SWITCH CÔNG NGHIỆP

# Switch PoE PSE công nghiệp 8 cổng G-IES-8TP1TX

Mã sản phẩm: **G-IES-8TP1TX**

## Thông số kỹ thuật

| | |
|---|---|
| **Tên sản phẩm** | Switch PoE PSE công nghiệp 8 cổng G-IES-8TP1TX |
| **Hãng sản xuất** | G-NET |
| **Mã sản phẩm** | G-IES-8TP1TX |
| **Loại sản phẩm** | Switch công nghiệp lắp DIN rail |
| **Trọng lượng** | 0,6 kg |
| **Kiểu lắp đặt** | DIN-Rail/Gắn tường |
| **Xuất xứ** | Chính hãng |
| **Cổng giao tiếp** | 8 cổng đồng 10/100Base-TX PoE PSE (RJ45) + 1 cổng đồng 10/100Base-TX (RJ45) |
| **Chuẩn mạng** | IEEE802.3 10BASE-T; IEEE802.3i 10Base-T;IEEE802.3u;100Base-TX/FX ; IEEE802.3x; IEEE802.3af,IEEE802.3at |
| **Chuẩn PoE** | IEEE802.3af/ IEEE802.3at |
| **Cổng PoE** | 4x10/100 Mbps PoE PSE |
| **Thông số PoE** | Công suất ngõ ra: ; - Tối đa 15.4 W (IEEE 802.3af) ; - Tối đa 30 W (IEEE 802.3at) ; PoE cổng Auto detect AF/AT devices ; Sơ đồ chân cấp nguồn:1/2+;3/6- |
| **Môi trường truyền dẫn** | 10BASE-T: Cat3,4,5 UTP(≤100 m) ; 100BASE-TX: Cat5 trở lên UTP(≤100 m) |
| **Chuẩn đấu nối quang** | 1 sợi (simplex)/Duplex SC or theo khe SFP |
| **Khoảng cách** | 0-120km(tùy module quang lắp thêm) |
| **Năng lực chuyển mạch** | 2 Gbps |
| **Tốc độ chuyển tiếp gói** | 1.488Mpps |
| **Bảng địa chỉ MAC** | 2K |
| **Bộ đệm gói** | 1M |
| **Độ trễ** | <5μs |
| **Chế độ chuyển tiếp** | Store-and-Forward (lưu và chuyển tiếp) |
| **Cơ chế bảo vệ** | Chống sét, IP40 bảo vệ,Chống quá tải,Reverse ; kết nối bảo vệ,Nguồn dự phòng |
| **Đèn báo trạng thái** | Power: PWR; Link; PoE; Link/Act (kết nối & truyền dữ liệu) |
| **Điện áp vào** | Nguồn kép dự phòng DC48▒58V |
| **Đầu nối nguồn** | 6 pin 5.08mm cầu đấu tháo rời |
| **Nhiệt độ hoạt động** | -40▒85▒ ; Nhiệt độ lưu kho: -40▒85▒ |
| **Độ ẩm** | 5%~95 %(không đọng sương) |

| | |
|---|---|
| **Tiêu chuẩn công nghiệp** | FCC CFR47 Part 15,EN55022/CISPR22, Class A EMS: ; - IEC61000-4-2 (ESD): ±8kV (contact),±15kV (air) ; - IEC61000-4-3 (RS): 10V/m (80MHz-2GHz) ; - IEC61000-4-4 (EFT): Power cổng: ±4kV; Data cổng: ±2kV ; - IEC61000-4-5 (Surge): Power cổng: ±2kV/DM, ±4kV/CM; Data cổng: ±2kV ; - IEC61000-4-6 (CS): 3V (10kHz-150kHz); 10V (150kHz-80MHz) ; - IEC61000-4-16 (Common mode conduction): 30V (cont.), 300V (1s) |
| **MTBF (giờ hoạt động trung bình)** | 300,000 giờ |
| **Vỏ máy** | Kim loại |
| **Cấp bảo vệ vỏ** | IP40 bảo vệ |
| **Tản nhiệt** | Tản nhiệt tự nhiên, không quạt |
| **Kích thước** | 139x108x50mm(LxWxH) |
| **Mô tả cấu hình** | 8x10/100Base-TX POE PSE+1x10/100Base-TX uplink |

**Cam kết từ THIETBIQUANG.NET:** sản phẩm chính hãng 100%, đầy đủ CO/CQ theo lô hàng, bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật miễn phí trọn đời sản phẩm. Liên hệ (024) 22255666 – 0981.558668 để nhận báo giá tốt nhất.

*Thông số trong tài liệu này được tổng hợp từ công bố của nhà sản xuất tại thời điểm xuất bản và có thể thay đổi mà không báo trước. Xem chi tiết mới nhất tại: https://thietbiquang.net/san-pham/switch-poe-pse-cong-nghiep-8-cong-g-ies-8tp1tx.html*